TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ B** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **51**/2022/HS- ST
Ngày: 29/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ B, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phan Thanh Bắc.**

Bà **Nguyễn Thị Phương.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Lò Thị Hòa** - Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà **Phùng Cẩm Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2022/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với Bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1973, tại Điện Biên; Nơi cư trú: Bản CT, xã TY, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn K, sinh năm 1931; Con bà: Lò Thị L (Đã chết); Từ năm 1990 đến năm 2000, Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị P (Đã chết). Từ năm 2001 đến năm 2007, Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị L (Đã chết). Từ năm 2007 đến nay chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị P. Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án: 01 tiền án, Ngày 12/3/2021 Bị cáo bị TAND huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số: 82/HSST, ngày 12/3/2021. Ngày 28/01/2022 Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án trên. Tiền sự: Không. Về nhân thân, Bị cáo có nhân thân xấu.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2022 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút, ngày 30/9/2022, Lò Văn T đi bộ từ nhà tại bản CT, xã TY đến khu vực đường đầu bản CT, xã TY, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy về sử dụng, khi đi, Bị cáo có cầm theo số tiền 50.000 đồng. Khi đến Bị cáo gặp một người đàn ông dân tộc Thái, khoảng 60 tuổi (không biết tên, địa chỉ), Bị cáo hỏi: "Anh có Heroine bán không, bán cho 50.000 đồng?" người đàn ông trả lời: "Có, đưa tiền đây", Bị cáo lấy ra 50.000 đồng đưa cho người đàn ông. Sau đó người đàn ông cầm tiền rồi đưa cho Bị cáo 02 cục Heroine màu trắng không được gói bằng gì. Bị cáo cầm 02 cục Heroine vừa mua được ở tay phải rồi đi bộ về nhà. Khoảng 11 giờ 45 phút, khi Bị cáo về đến nhà, Bị cáo ngồi xuống ở phía trong trước cửa nhà để chuẩn bị sử dụng Heroine thì bị tổ công tác Đội CSĐTTP về kinh tế và ma túy, công an huyện ĐB vào nhà kiểm tra, phát hiện thu giữ 02 cục Heroine. Tổ công tác mời người chứng kiến tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong vật chứng, sau đó đưa Bị cáo cùng toàn bộ vật chứng về Công an huyện ĐB để điều tra làm rõ.

Ngày 30/9/2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐB đã tiến hành cân xác định khối lượng số vật chứng thu giữ của Lò Văn T như sau: Toàn bộ số cục bột màu trắng nghi Heroine có khối lượng là: 0,21 gam gửi toàn bộ giám định, Vật chứng hoàn lại sau giám định là: 0,15 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 1313/KL-KTHS ngày 08/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được gửi đi từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 254/CT-VKSĐB ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB truy tố bị cáo Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Bị cáo: Từ **01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng** tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy: 0,15 gam Heroine là vật chứng hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho Bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của Bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo để Bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của Bị cáo:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố đối với Bị cáo, có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 11 giờ 45 phút ngày 30/9/2022 tại Bản CT, xã TY, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên. Lò Văn T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,21 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật. Hành vi nêu trên của Bị cáo có đủ các yếu tố cấu T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c)....Heroine....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam".

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[2] Về tính chất của vụ án: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi cất giấu trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn

xã hội và tội phạm khác, Bị cáo thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Chính vì vậy Bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với Bị cáo để giáo dục Bị cáo trở T công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của Bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lò Văn T có 01 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo sinh ra tại xã TY, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên. Bị cáo không được đi học, ở nhà làm ruộng cùng gia đình. Từ năm 1990 đến năm 2000 chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị Phinh (Đã chết), từ năm 2001 đến năm 2007 chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị Lả (Đã chết), từ năm 2007 đến nay chung sống như vợ chồng với chị Lò Thị Pấng. Bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Ngày 12/3/2021 Bị cáo bị TAND huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xử phạt 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", đến ngày 28/01/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Bị cáo chưa được xóa án tích đối với bản án trên. Tiền sự: Không. Về nhân thân, Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2016.

Ngày 30/9/2022 Bị cáo bị Công an huyện ĐB bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Việc đề nghị áp dụng hình phạt của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đối với Bị cáo là có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*".

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của Bị cáo tại phiên tòa cho thấy, nghề nghiệp của Bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án gồm: 0,15 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Thái (Bị cáo không biết tên đầy đủ, tuổi, địa chỉ ở đâu) Cơ quan điều tra công an huyện ĐB và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho Bị cáo vì Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn.

[9] Về kháng cáo: Bị cáo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt Bị cáo: **01 năm 09 tháng** tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (30/9/2022).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 0,15 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện ĐB và Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐB, tỉnh Điện Biên).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí HSST cho Bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- VKSND H. Đ B;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQCSĐT CAHĐB;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS HĐB;
- Toà án ND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HSNV C.an HĐB;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan